

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2021

V/v tranh chấp: Xin Ly Hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Sơn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Trung Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Kim N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn TB, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 5 tháng 3 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Đỗ Trung Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Trung Q và chị Mai Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT huyện PH năm 2015. Quá trình chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2019 thì do bất đồng quan điểm nên xảy ra mâu thuẫn tình cảm, kinh tế và sống ly thân. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn, quay về sống chung một thời gian nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện, xét thấy đã hết tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên anh Q khởi kiện xin ly hôn chị N.

Về con chung: Anh Q và chị N có hai con chung Đỗ Khả P sinh ngày 20/10/2016 và Đỗ Phương Tuệ A sinh ngày 07/02/2019. Anh Q đề nghị Tòa phân chia mỗi người nuôi một con, anh xin nuôi con Đỗ Khả P và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Q và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tòa án giải quyết, bị đơn chị Mai Thị Kim N trình bày thống nhất như anh Q về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, xác nhận vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q nhưng yêu cầu được nuôi cả hai con, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con do không có khả năng kinh tế để chăm sóc đầy đủ cho hai con. Tại phiên tòa hôm nay chị N đồng ý ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản, yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ tài liệu cần thiết để giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 chấp nhận thỏa thuận ly hôn của anh Đỗ Trung Q và chị Mai Thị Kim N; Xét điều kiện thực tế của các bên, giao cháu Đỗ Khả P sinh ngày 20/10/2016 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Phương Tuệ A sinh ngày 07/02/2019 cho chị N nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: anh Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Đỗ Trung Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hình giải quyết việc xin ly hôn với chị Mai Thị Kim N cư trú tại thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cả anh Q và chị N đều thừa nhận quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống về tất cả mọi vấn đề, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Q đề nghị ly hôn, chị N đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, ghi nhận anh Q và chị N thỏa thuận ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Q chị N đều thừa nhận có hai người con chung là Đỗ Khả P sinh ngày 20/10/2016 và Đỗ Phương Tuệ A sinh ngày 07/02/2019. Anh Q yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Khả P và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, đồng ý giao cháu Đỗ Phương Tuệ A cho chị N nuôi. Chị N đề nghị được nuôi cả hai con vì không muốn các con chia tách.

Theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và Gia đình “*cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên*”, việc anh Q đồng ý giao cháu Đỗ Phương Tuệ A sinh ngày 07/02/2019 cho chị N nuôi là tự nguyện và do cháu là con gái, dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với cháu Đỗ Khả P, anh Q và chị N đều có yêu cầu nuôi dưỡng, nên cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh sinh sống của các bên nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

Xét điều kiện của nguyên đơn anh Đỗ Trung Q: Anh Q và chị N đều trình bày hiện anh Q đã xây nhà riêng ở bên cạnh nhà mẹ đẻ là có nơi cư trú rõ ràng, anh Q làm nhân viên kỹ thuật tại công ty TNHH XD TM PT, thu nhập ổn định 7.740.000/tháng. Không đi làm ở nhà chống dịch theo yêu cầu của Chính phủ vẫn được công ty trả 2.000.000/tháng. Cháu P đã trên 36 tháng tuổi, khi cháu P về ở cùng anh Q và bà nội, cháu được đi học đầy đủ, chị N thừa nhận thời gian cháu P về ở với anh Q thì anh Q cũng quan tâm chăm sóc con. Như vậy anh Q có đủ điều kiện về mọi mặt để đảm bảo cuộc sống phát triển toàn diện của con.

Xét điều kiện của bị đơn Mai Thị Kim N: Theo các tài liệu chứng cứ thu thập được và lời trình bày của chị Ngân, hiện tại chị N và các con ở cùng cha mẹ đẻ, chị N không có việc làm, chỉ phụ giúp công việc nông nghiệp với cha mẹ nên thu nhập theo mùa vụ, không ổn định, không đủ khả năng kinh tế để chăm sóc các con đầy đủ.

Vì vậy, anh Q yêu cầu được nuôi cháu P là có cơ sở chấp nhận; việc chị N yêu cầu được nuôi cả hai con là không đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho các con về mọi mặt, nên không đủ cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Q và chị N đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn Nhân và gia đình.

Việc đề xuất giải quyết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Về tài sản: anh Q và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Trung Q phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung Q và chị Mai Thị Kim N thỏa thuận ly hôn.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho Anh Đỗ Trung Q nuôi dưỡng con chung Đỗ Khả P sinh ngày 20/10/2016; giao cho chị Mai Thị Kim N nuôi dưỡng con chung Đỗ Phương Tuệ A sinh ngày 07/02/2019, cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động hoặc khi anh Q, chị N có yêu cầu khác. Anh Q, chị N không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Trung Q và chị Mai Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Đỗ Trung Q và chị Mai Thị Kim N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đỗ Trung Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005770 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, anh Q đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thắng, Phú Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA